1. Cho hai chuỗi ký tự S1 và S2. Hãy viết chương trình tìm các từ chỉ xuất hiện trong S1 mà không xuất hiện trong S2. Chú ý: mỗi từ chỉ liệt kê 1 lần và sắp xếp theo thứ tự xuất hiện trong từ điển

INPUT

abc ab ab ab abcd

ab abc

OUTPUT

abcd

DONE

1. Tên người dùng sẽ được chuẩn hóa theo nguyên tắc tên được viết đầu tiên, phân tách với phần họ và tên đệm dấu phẩy. Các chữ cái nằm trong tên đều được viết hoa; chữ cái đầu tiên của tên đệm và họđược viết hoa, các chữ cái còn lại viết thường.

INPUT

ngUYEN van nam

OUTPUT

NAM, Nguyen Van

DONE

1. Viết chương trình cho phép nhập vào chuỗi và đếm xem trong chuỗi có bao nhiêu số, chữ cái và ký tự đặc biệt (ký tự đặc biệt là ký tự không phải là số hoặc chữ cái)

INPUT

test3@ptit.edu.vn

OUTPUT

1 13 3

DONE

1. Viết chương trình cho phép nhập vào một chuỗi và thực hiện chuyển chữ thường thành chữ hoa và ngược lại chữ hoa thành chữ thường.

INPUT

nguYen Canh CAO

OUTPUT

NGUyEN cANH cao

DONE

1. Tìm từ xuất hiện nhiều nhất trong chuỗi (không phân biệt hoa thường). Kết quả in ra từ xuất hiện nhiều nhất (ở dạng in thường) và số lần xuất hiện của chúng

INPUT

aaa bbb ccc AA bb aa ccc aa

OUTPUT

aa 3

DONE

1. Tìm số lần xuất hiện các từ trong chuỗi (không phân biệt hoa thường). Kết quả in ra từ (ở dạng in thường) và số lần xuất hiện của chúng

INPUT

aaa bbb ccc AA bb aa ccc aa

OUTPUT

aaa 1

bbb 1

ccc 2

aa 3

bb 1

DONE

1. Địa chỉ email của cán bộ PTIT được cấp theo nguyên tắc ghép tên với chữ cái đầu tiên của họ và tên đệm. Viết chương trình cho phép tạo các địa chỉ email theo tên cán bộ(có thể không chuẩn)

INPUT

ngUYEN van nam

OUTPUT

[nvnam@ptit.edu.vn](mailto:nvnam@ptit.edu.vn)

DONE

1. Địa chỉ email của cán bộ PTIT được cấp theo nguyên tắc ghép tên với chữ cái đầu tiên của họ và tên đệm. Viết chương trình cho phép tạo các địa chỉ email theo tên cán bộ(có thể không chuẩn)

INPUT

ngUYEN van nam

OUTPUT

[namnv@ptit.edu.vn](mailto:namnv@ptit.edu.vn)

DONE

1. Tên người dùng sẽ được chuẩn hóa theo nguyên tắc tên được viết sau cùng, phân tách với phần tên đệm và tên bởi dấu phẩy. Các chữ cái nằm trong tên đều được viết hoa; chữ cái đầu tiên của tên đệm và họ được viết hoa, các chữ cái còn lại viết thường.

INPUT

ngUYEN van nam

OUTPUT

Nguyen Van, NAM

DONE

1. Viết chương trình nhập vào một chuỗi và tách các ký tự trong chuỗi đó theo thứ tự đảo ngược

INPUT

ptit.edu.vn thcs2

OUTPUT

2 s c h t n v . u d e . t i t p

DONE

1. Viết chương trình cho phép nhập vào chuỗi và tìm từ dài nhất và ngắn nhất xuất hiện trong chuỗi đó (Nếu có nhiều hơn 1 từ thỏa mãn thì in ra từ xuất hiện trước trong chuỗi)

INPUT

mon thcs2 khoai hon thcs1

OUPUT

thcs2 mon

DONE

1. Viết chương trình cho phép nhập vào một chuỗi và thực hiện loại bỏ các khoảng trắng giữa các từ trong chuỗi.

INPUT

nguyen canh cao

OUPUT

nguyencanhcao

DONE

1. Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi, thực hiện phân tích chuỗi đã nhập chứa bao nhiêu chữ cái, chữ số và các ký tự khác.

INPUT

mon THCS 2 ...

OUTPUT

7 1 6

DONE

1. Viết chương trình cho phép nhập vào một chuỗi và thực hiện tách các từ trong chuỗi

INPUT

hoc vien cong nghe bcvt

OUTPUT

hoc

vien

cong

nghe

bcvt

DONE

1. Viết chương trình C cho phép nhập vào hai chuỗi a và b. Thực hiện chèn chuỗi b vào chuỗi a tại vị trí p.

Trong đó

INPUT

- Hàng thứ nhất là chuỗi a

- Hàng thứ hai là chuỗi b

- Hàng cuối cùng là vị trí p cần chèn chuỗi b vào chuỗi a

OUTPUT

- Chuỗi kết quả chèn b vào a tại vị trí p

INPUT

mon thcs2 hoc de

ngon ngu C.

1

OUTPUT

ngon ngu C.mon thcs2 hoc de

DONE

1. Viết chương trình nhập vào một chuỗi và tách các ký tự trong chuỗi đó.

INPUT

ptit.edu.vn thcs2

OUTPUT

p t i t . e d u . v n t h c s 2

DONE

1. Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi và chuyển chuỗi đã nhập thành chữ in hoa.

INPUT

mon thcs 2

OUTPUT

MON THCS 2

DONE

1. Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi và từ cần loại bỏ khỏi chuỗi. Thực hiện loại bỏ từ và in ra kết quả

Trong đó:

INPUT

- Hàng thứ nhất là chuỗi ban đầu

- Hàng tiếp theo là từ cần loại bỏ

OUTPUT

- Chuỗi kết quả

INPUT

mon thcs2 la mon 2tc

mon

OUTPUT

thcs2 la 2tc

DONE

1. Tìm từ in hoa xuất hiện trong chuỗi. Kết quả in ra từ theo thứ tự xuất hiện của chúng trong chuỗi.

INPUT

mon THCS2 la mon DE

OUTPUT

THCS2 DE

DONE

1. Một từ trong xâu ký tự được định nghĩa là một dãy ký tự liên tiếp không có khoảng trống. Hãy đếm số từ của xâu và in kết quả ra màn hình

INPUT

mon thcs 2 nam 2017

OUTPUT

5

DONE

1. Viết chương trình C cho phép nhập vào một chuỗi. Thực hiện loại bỏ các từ trùng và in ra kết quả

Trong đó:

INPUT

- Hàng thứ nhất là chuỗi ban đầu

OUTPUT

- Chuỗi kết quả

INPUT

mon thcs2 hoc la mon 2tc hoc

OUTPUT

mon thcs2 hoc la 2tc

DONE

1. Tên người dùng sẽ được chuẩn hóa theo nguyên tắc họ được viết sau cùng, phân tách với phần tên đệm và tên bởi dấu phẩy. Các chữ cái nằm trong họ đều được viết hoa; chữ cái đầu tiên của tên đệm và tên được viết hoa, các chữ cái còn lại viết thường.

INPUT

ngUYEN van nam

OUTPUT

Van Nam, NGUYEN

DONE

1. Loại bỏ ký tự đặc biệt

INPUT: 105BIXASASWQE^!+\_SXA./~

OUTPUT: 105BIXASASWQESXA

^!+\_./~

1. Định dạng: “requestID; A1,A2,…,An”

n là một số ngẫu nhiên nhỏ hơn 100

A1, A2,A3,… Am (m<=n ) là các giá trị ngẫu nhiên nhỏ hơn hoặc bằng n và có thể trùng nhau.

Tìm các giá trị còn thiếu và gửi lên server theo định dạng

“requestID; B1,B2,B3,…Bm”

INPUT: requestID;10;2,3,5,6,5

OUTPUT: requestID;1,4,7,8,9,10

1. Định dạng: “requestID;a1,a2,a3,…a50”

a1 -> a50 là 50 số ngãu nhiên

tìm max, min và gửi theo định dạng “requestID;max,min”

1. Tìm kí tự xuất hiện nhiều nhất trong chuỗi và gửi lên vị trí xuất hiện

INPUT: requestID;Qnc8d5x78aldSGWWmaAAjyg3

OUTPUT: requestID;8:4,9,”

1. Thực hiện liệt kê các ký tự hoặc số xuất hiện nhiều hơn một lần trong chuỗi và số lần xuất hiện

INPUT: dgUOo ch2k22ldsOo

OUTPUT: d:2,O:2,o:2,2:3,